

BÀI 10

ĐỒNG CHÍ

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được vẻ đẹp chân thực, giản dị của tình đồng chí, đồng đội và hình ảnh người lính cách mạng được thể hiện trong bài thơ.

– Nắm được đặc sắc nghệ thuật của bài thơ : chi tiết chân thực, hình ảnh gợi cảm và cô đúc, giàu ý nghĩa biểu tượng.

– Rèn luyện năng lực cảm thụ và phân tích các chi tiết nghệ thuật, các hình ảnh trong một tác phẩm thơ giàu cảm hứng hiện thực mà không thiếu sức bay bổng.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Bài thơ *Đồng chí* ra đời vào đầu năm 1948, sau chiến dịch Việt Bắc của quân và dân ta đánh thắng cuộc tiến công quy mô lớn của quân Pháp cuối năm 1947 lên khu căn cứ địa Việt Bắc. Nhà thơ Chính Hữu lúc đó là chính trị viên đại đội thuộc Trung đoàn Thủ đô, cùng đơn vị của mình tham gia chiến đấu suốt chiến dịch (xem thêm bài viết của tác giả trong phần *Tài liệu tham khảo*). Bài thơ là kết quả của những trải nghiệm thực và những cảm xúc sâu xa, mạnh mẽ của tác giả với đồng đội trong chiến dịch Việt Bắc.

2. Đặt bài thơ *Đồng chí* vào tình hình sáng tác thơ ca những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp để thấy rõ hơn vị trí và những đóng góp quan trọng của tác phẩm này. Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến, phần lớn các tác phẩm viết về người lính cách mạng thường chủ yếu khai thác cảm hứng lãng mạn anh hùng với những hình ảnh mang dáng dấp tráng sĩ, trượng phu (ví dụ : *Đèo Cẻ* của Hữu Loan, *Tây Tiến* của Quang Dũng). Ngay Chính Hữu vào đầu năm 1947 đã có bài *Ngây về* với những hình ảnh như : "Rách tả rời đôi giày vụn dậm – Bụi trường chinh phai bạc áo hào hoa". Bài *Đồng chí* cùng với một vài bài thơ khác như *Cá nước*, *Phá đường* của Tố Hữu, *Bài ca vỡ đất* của Hoàng Trung Thông đã mở ra một khuynh hướng khác viết về quần chúng kháng chiến : cảm hứng thơ hướng về chất thực của đời sống kháng chiến, khai thác cái đẹp và chất thơ trong cái bình dị, bình thường, không nhấn mạnh cái phi thường.

GV cần lưu ý HS về khuynh hướng cảm hứng nói trên của tác giả trong bài *Đồng chí* để có định hướng cảm thụ và phân tích đúng với tác phẩm.

3. Bài thơ nói về tình đồng chí, đồng đội thắm thiết, sâu nặng của những người lính cách mạng – mà phần lớn họ đều xuất thân từ nông dân. Đồng thời bài thơ cũng làm hiện lên hình ảnh chân thực, giản dị mà cao đẹp của anh bộ đội trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp còn rất khó khăn, thiếu thốn. Hai nội dung trên đây đan cài và thống nhất với nhau được thể hiện trong cả bài thơ. Tuy nhiên, khi hướng dẫn HS tìm hiểu bài thơ, GV có thể tách thành hai ý chính như trên để cảm nhận được sâu từng phương diện nội dung tác phẩm. Nhưng trọng tâm vẫn là phân tích vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội của người lính.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV cho HS đọc phần chú thích về tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ trong SGK, rồi dựa vào phần *Những điều cần lưu ý ở trên cùng với bài Một vài kỉ niệm nhỏ về bài thơ "Đồng chí"* của chính tác giả để bổ sung. Cần chú ý nhấn mạnh hai ý sau :

– Về tác giả : Chính Hữu từ người lính Trung đoàn Thủ đô trở thành nhà thơ quân đội. Thơ của ông hầu như chỉ viết về người lính và hai cuộc kháng chiến, đặc biệt là những tình cảm cao đẹp của người lính, như tình đồng chí, đồng đội, tình quê hương, sự gắn bó giữa tiền tuyến và hậu phương...

– Về hoàn cảnh sáng tác bài thơ : Chính Hữu cùng đơn vị tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc (thu đông năm 1947). Trong chiến dịch ấy, cũng như những năm đầu của cuộc kháng chiến, bộ đội ta còn hết sức thiếu thốn. Nhưng nhờ tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu và tình đồng chí, đồng đội, họ đã vượt qua tất cả để làm nên chiến thắng. Sau chiến dịch Việt Bắc, Chính Hữu viết bài thơ *Đồng chí* vào đầu năm 1948, tại nơi ông phải nằm điều trị bệnh. Bài thơ là sự thể hiện những tình cảm tha thiết, sâu sắc của tác giả với những người đồng chí, đồng đội của mình.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Đọc và tìm hiểu chung về bài thơ (câu 1 trong SGK).

– GV cho hai HS đọc kế tiếp nhau trọn vẹn cả bài thơ. Sau đó GV đọc lại một đoạn. Chú ý giọng điệu và nhịp điệu thích hợp với từng đoạn. Nhìn chung, bài thơ cần đọc với nhịp hơi chậm để diễn tả những tình cảm, cảm xúc được lắng lại, dồn nén. Với câu thơ có những hình ảnh và cấu trúc tương ứng, cần đọc nhấn vào những chi tiết làm nổi rõ sự gắn gũi, thống nhất cùng chung cảnh ngộ và tâm trạng của những người lính. Ba dòng thơ cuối bài cần đọc với nhịp chậm hơn và giọng hơi lên cao để khắc hoạ được những hình ảnh vừa cụ thể vừa giàu ý nghĩa biểu tượng trong các câu thơ đó.

– Hướng dẫn HS tìm hiểu mạch cảm xúc trong bài thơ.

Bài thơ theo thể thơ tự do, có 20 dòng, chia làm hai đoạn. Cả bài thơ tập trung thể hiện vẻ đẹp và sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội, nhưng ở mỗi đoạn sức nặng của tư tưởng và cảm xúc được dẫn dắt để dồn tụ vào những dòng thơ gây ấn tượng sâu đậm (các dòng 7, 17 và 20).

Sáu dòng đầu có thể xem là sự lí giải về cơ sở của tình đồng chí. Dòng 7 có cấu trúc đặc biệt (chỉ một từ với dấu chấm than) như một phát hiện, một lời

khẳng định sự kết tinh tình cảm giữa những người lính. Mười dòng tiếp theo, mạch cảm xúc sau khi dồn tụ ở dòng 7 lại tiếp tục khơi mở trong những hình ảnh, chi tiết biểu hiện cụ thể, thấm thía tình đồng chí và sức mạnh của nó. Ba dòng thơ cuối được tác giả tách ra thành một đoạn kết, đọng lại và ngân rung với hình ảnh đặc sắc "đầu súng trăng treo" như là một biểu tượng giàu chất thơ về người lính.

2. Phân tích cơ sở hình thành tình đồng chí của người lính (câu 2 trong SGK).

– Tình đồng chí, đồng đội bắt nguồn sâu xa từ sự tương đồng về cảnh ngộ xuất thân nghèo khó :

*Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*

Đó chính là cơ sở cùng chung giai cấp xuất thân của những người lính cách mạng. Chính điều đó cùng với mục đích, lí tưởng chung đã khiến họ từ mọi phương trời xa lạ tập hợp lại trong hàng ngũ quân đội cách mạng và trở nên thân quen với nhau.

– Tình đồng chí được nảy sinh từ sự cùng chung nhiệm vụ sát cánh bên nhau trong chiến đấu : "Súng bên súng, đầu sát bên đầu".

– Tình đồng chí, đồng đội nảy nở và thành bền chặt trong sự chan hoà, chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui, đó là mối tình tri kỉ của những người bạn chí cốt, mà tác giả đã biểu hiện bằng một hình ảnh thật cụ thể, giản dị mà hết sức gợi cảm :

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.

Sau câu thơ này, nhà thơ hạ một dòng thơ đặc biệt với hai tiếng "Đồng chí !". Câu thơ chỉ có một từ với hai tiếng và dấu chấm than tạo một nốt nhấn, nó vang lên như một sự phát hiện, một lời khẳng định, đồng thời lại như một cái bản lề gắn kết đoạn đầu và đoạn thứ hai của bài thơ. Sáu câu thơ ở trước hai tiếng ấy là cội nguồn và sự hình thành của tình đồng chí keo sơn giữa những người đồng đội. Mười câu thơ tiếp sau là những biểu hiện cụ thể và cảm động của tình đồng chí giữa những người lính.

3. Phân tích những biểu hiện của tình đồng chí và sức mạnh của tình cảm ấy ở người lính (câu 3 trong SGK).

Từ dòng 8 đến dòng 17 của bài thơ là sự triển khai tiếp tục chủ đề "tình đồng chí". Ở đây tác giả đưa ra thêm những biểu hiện cụ thể của tình đồng chí, đồng đội của những người lính.

– Đồng chí, đó là sự cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng của nhau ("Ruộng nương anh gửi bạn thân cày... nhớ người ra lính").

– Đồng chí, đó là cùng nhau chia sẻ những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời người lính :

*Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày*

Và nhất là cùng trải qua những cơn "sốt run người vừng trán ướt mồ hôi" (những cơn sốt rét hành hạ người lính sống ở rừng).

GV yêu cầu HS phát hiện và bình giá các chi tiết, hình ảnh cụ thể, chân thực thể hiện sự gắn bó và đồng cảm sâu sắc giữa những người đồng đội. Đồng thời lưu ý HS nhận xét về đặc điểm trong cấu trúc các câu thơ và hình ảnh ở đoạn thơ này : Để diễn tả được sự gắn bó, chia sẻ, sự giống nhau của mọi cảnh ngộ của người lính, tác giả đã xây dựng những câu thơ sóng đôi, đối ứng nhau (từng cặp hoặc trong từng câu) :

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày*

Câu 17 "Thương nhau tay nắm lấy bàn tay" vừa nói lên tình cảm gắn bó sâu nặng giữa những người lính vừa gián tiếp thể hiện sức mạnh của tình cảm ấy. Đường như chỉ bằng một cử chỉ "tay nắm lấy bàn tay" mà những người lính như được tiếp thêm sức mạnh vượt qua mọi gian khổ.

4. Phân tích đoạn kết bài thơ (câu 4 trong SGK).

Bài thơ kết thúc bằng hình ảnh rất đặc sắc : "Đêm nay... trăng treo". Đây là bức tranh đẹp về tình đồng chí, đồng đội của người lính, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ.

– Trong bức tranh trên, nổi lên trên nền cảnh rừng đêm giá rét là ba hình ảnh gắn kết với nhau : người lính, khẩu súng, vầng trăng. Trong cảnh *rừng hoang sương muối*, những người lính phục kích, chờ giặc, đứng bên nhau. Sức mạnh của tình đồng đội đã giúp họ vượt lên tất cả những khắc nghiệt của thời tiết và mọi gian khổ, thiếu thốn. Tình đồng chí đã sưởi ấm lòng họ giữa cảnh rừng hoang mùa đông, sương muối giá rét.

– Người lính trong cảnh phục kích giặc giữa rừng khuya còn có một người bạn nữa, đó là vầng trăng. *Đầu súng trăng treo* là hình ảnh được nhận ra từ những đêm hành quân, phục kích của chính tác giả. Nhưng hình ảnh ấy còn mang ý nghĩa biểu tượng, được gọi ra bởi những liên tưởng phong phú. Súng và trăng là gần và xa, thực tại và mơ mộng, chất chiến đấu và chất trữ tình, chiến sĩ và thi sĩ... Đó là các mặt bổ sung cho nhau, hài hoà với nhau của cuộc đời người lính cách mạng. Xa hơn, đó cũng có thể xem là biểu tượng cho thơ ca kháng chiến – nền thơ kết hợp chất hiện thực và cảm hứng lãng mạn.

– Về hình ảnh *đầu súng trăng treo*, Chính Hữu đã nói những ấn tượng và suy nghĩ của chính tác giả : "Đầu súng trăng treo", ngoài hình ảnh bốn chữ này còn có nhịp điệu như nhịp lắc của một cái gì lơ lửng chông chênh, trong sự bất ngát. Nó nói lên một cái gì lơ lửng ở rất xa chứ không phải là buộc chặt, suốt đêm vầng trăng ở bầu trời cao xuống thấp dần và có lúc như treo lơ lửng trên đầu mũi súng. Những đêm phục kích chờ giặc, vầng trăng đối với chúng tôi như một người bạn ; rừng hoang sương muối là một khung cảnh thật".

5. Phân tích hình ảnh người lính trong bài thơ (câu 6 trong SGK).

Qua bài thơ về tình đồng chí, hiện lên vẻ đẹp bình dị mà cao cả của người lính cách mạng, cụ thể ở đây là anh bộ đội hồi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. GV hướng dẫn HS nêu sự cảm nhận về từng khía cạnh của hình tượng người lính rồi tổng hợp, hệ thống lại.

– Đó là anh bộ đội xuất thân từ nông dân ("Quê hương anh... sỏi đá"). Họ sẵn sàng bỏ lại những gì quý giá, thân thiết của cuộc sống nơi làng quê để ra đi vì nghĩa lớn : "Ruộng nương... lung lay".

Hai chữ "mặc kệ" nói được cái dứt khoát, mạnh mẽ có dáng dấp "trượng phu". Nhưng người lính nông dân ấy vẫn gắn bó, nặng lòng với làng quê thân yêu. Họ không hề vô tình, nếu không đã chẳng thể cảm nhận tình nhớ nhung của quê hương : "Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính" (Chú ý cách diễn tả tình cảm của con người một cách gián tiếp, kín đáo qua các sự vật trong những mô típ rất quen thuộc về làng quê của ca dao : *giếng nước, gốc đa*).

– Những người lính cách mạng trải qua những gian lao, thiếu thốn tột cùng : những cơn sốt run người, trang phục phong phanh giữa mùa đông giá lạnh (áo rách, quần vá, chân không giày). Nhưng gian lao thiếu thốn càng làm nổi bật vẻ đẹp của anh bộ đội : sáng lên nụ cười của người lính (miệng cười buốt giá).

Lưu ý : Cho HS thấy những chi tiết về cuộc sống gian khổ, thiếu thốn của người lính được tác giả miêu tả rất thật, không tô vẽ, cường điệu. Những chi tiết thật đã được chọn lọc nên vừa chân thực vừa có sức gợi cảm cao.

– Đẹp nhất ở họ là tình đồng chí đồng đội sâu sắc, thấm thiết (đã phân tích ở trên).

– Kết tinh hình ảnh người lính và tình đồng chí của họ là bức tranh đặc sắc trong đoạn cuối của bài thơ (đã phân tích ở trên).

Hoạt động 3. Tổng kết.

GV cho HS phát biểu cảm nhận của mình về giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ. Dựa vào phần *Ghi nhớ* trong SGK, GV bổ sung và làm rõ thêm để tổng kết bài.

Lưu ý: Đặt tác phẩm trong hoàn cảnh ra đời và tình hình văn học hồi ấy càng thấy giá trị của nó. Bài thơ là một trong những thành công sớm nhất của thơ ca viết về bộ đội, đặc biệt là đã góp phần mở ra phương hướng khai thác chất thơ, vẻ đẹp của người lính trong cái bình dị, bình thường, chân thật.

Yêu cầu HS trả lời câu hỏi 5 trong SGK: Vì sao bài thơ viết về tình đồng đội của người lính lại được đặt tên là *Đồng chí*? (*Gợi ý*: Đồng chí là cùng chung chí hướng, lí tưởng. Đây cũng là cách xưng hô của những người cùng trong một đoàn thể cách mạng. Vì vậy, tình đồng chí là bản chất cách mạng của tình đồng đội và thể hiện sâu sắc tình đồng đội.)

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

Phần *Luyện tập* trong SGK cho HS làm ở nhà, GV sẽ kiểm tra trong giờ học sau. (Nếu còn thời gian, GV có thể trích đọc một vài đoạn trong bài viết của Chính Hữu: *Một vài kỉ niệm nhỏ về bài thơ "Đồng chí"*).

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

MỘT VÀI KỈ NIỆM NHỎ VỀ BÀI THƠ "ĐỒNG CHÍ"

Vào cuối năm 1947, tôi tham gia chiến dịch Việt Bắc. Dịch nhảy dù ở Việt Bắc và hành quân từ Bắc Kạn đến Thái Nguyên. Chúng tôi phục kích từng chặng đánh, truy kích binh đoàn Beaufré. Khi đó tôi là chính trị viên đại đội. Phải nói là chiến dịch vô cùng gian khổ. Bản thân tôi cũng chỉ phong phanh trên người một bộ áo cánh, đầu không mũ, chân không giày. Đêm ngủ nhiều khi phải rải lá khô để nằm, không có chăn màn, ăn uống rất kham khổ vì đang trên đường hành quân truy kích địch. Tôi cũng phải có trách nhiệm chăm sóc anh em thương binh và chôn cất một số tử sĩ. Sau trận đó, tôi ốm, phải nằm lại

điều trị ; đơn vị cứ một đồng chí ở lại săn sóc tôi. Trong khi ốm, nằm ở nhà sàn heo hút, tôi làm bài thơ *Đồng chí*.

Bài thơ *Đồng chí* được làm sau bài thơ *Ngày về*. Tôi thấy lúc này làm thơ cao xa quá là vô trách nhiệm với những người cùng chiến đấu và hi sinh với mình. Trong bài thơ *Đồng chí*, tôi muốn nhấn mạnh đến tình đồng đội. Suốt cả cuộc chiến đấu chỉ có một chỗ dựa đường như là duy nhất để tồn tại, để chiến đấu là tình đồng chí, tình đồng đội. Đồng chí ở đây là tình đồng đội, không có đồng đội tôi không thể nào làm tròn được trách nhiệm, không có đồng đội tôi cũng đã chết lâu rồi. Bài *Đồng chí* là lời tâm sự viết ra để tặng đồng đội, tặng người bạn nông dân của mình. Bài thơ viết có đối tượng. Tôi hiểu và quý mến người đồng đội của tôi nên tiếng nói thơ ca giản dị và chân thật. Tuy nhiên *Đồng chí* không phải là bài thơ nôm na. Trước Cách mạng, tôi có làm một ít thơ. Trong thơ, tôi cố gắng để nói cái cần nói, không nói dài, nói thừa. Tôi mong có được sự hàm súc, cô đọng của lời thơ, và hình ảnh thơ phải mang tính tạo hình. Tôi là lính của Trung đoàn Thủ đô. Tôi vào bộ đội ngày 19 - 12 - 1946. Bước vào cuộc kháng chiến, tuổi trẻ nhiều lúc bốc men say. Bài *Ngày về* phản ánh một mặt khía cạnh của tâm trạng tôi và bài *Đồng chí* cũng phản ánh một mặt của tình cảm tôi. Bài thơ được làm nhanh. Tôi làm để tặng bạn. Tôi không phải là nông dân và quê hương tôi cũng không phải trong cảnh nước mặn đồng chua hoặc đất cằn cỗi sỏi đá. Cái tôi trong bài thơ có những chi tiết không phải là tôi mà là của bạn, nhưng về cơ bản thì là của tôi. Tất cả những hình ảnh gian khổ của đời lính thiếu ăn, thiếu mặc, sốt rét, bệnh tật... bạn và tôi đều cùng trải qua. Trong những hoàn cảnh đó, chúng tôi là một, gắn bó trong tình đồng đội. Viết về bộ đội nhưng thơ tôi thiên về khai thác đời sống nội tâm, tình cảm, ít có những chuyện đùng đoàng, chiến đấu. Tôi làm bài *Đồng chí* cũng là tình cảm chân tình tự nhiên không có sự gò ép, gượng gượng nào và nó cũng nằm trong tư duy thơ ca quen thuộc của tôi. Bài thơ có những hình ảnh cô đúc như *đầu súng trăng treo*. Tôi thấy có bạn phân tích hình ảnh đầu súng là tượng trưng cho người chiến sĩ đang bảo vệ quê hương và vầng trăng tượng trưng cho quê hương thanh bình. Tôi không nghĩ thế khi viết, còn hình tượng thơ có thể gợi cho người đọc nghĩ thế là tùy ở các bạn. Vấn đề đối với tôi đơn giản hơn. Trong chiến dịch nhiều đêm có trăng. Đi phục kích giặc trong đêm trước mắt tôi chỉ có ba nhân vật : khẩu súng, vầng trăng và người bạn chiến đấu. Ba nhân vật quện với nhau tạo ra hình ảnh "đầu súng trăng treo". Lúc đầu tôi viết là "đầu súng mảnh trăng treo" sau đó bớt đi một chữ. "Đầu súng trăng treo", ngoài hình ảnh bốn chữ này còn có nhịp điệu như nhịp lắc của một cái gì lơ lửng chông chênh,

trong sự bất ngát. Nó nói lên một cái gì lơ lửng ở rất xa chứ không phải là buộc chặt, suốt đêm vằng trăng ở bầu trời cao xuống thấp dần và có lúc như treo lơ lửng trên đầu mũi súng. Những đêm phục kích chờ giặc, vằng trăng đối với chúng tôi như một người bạn ; rừng hoang sương muối là một khung cảnh thật. Rừng mùa đông ở Việt Bắc rất lạnh, nhất là vào những đêm có sương muối. Sương muối làm buốt tê da như những mũi kim châm và đến lúc nào đó bàn chân tê cứng đến mất cảm giác. Tất cả những gian khổ của đời lính trong giai đoạn này thật khó kể hết nhưng chúng tôi vẫn vượt lên được nhờ ở sự gắn bó, tiếp sức của tình đồng đội trong quân ngũ. Cho đến hôm nay, mỗi khi nghĩ đến tình đồng đội năm xưa, lòng tôi vẫn còn xúc động, bồi hồi.

*(Nhà văn nói về tác phẩm, NXB Văn học,
Hà Nội, 1994)*